

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
TRƯỜNG SƠN COECCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/CT-TS/DTTS

Vinh, ngày 22 tháng 03 năm 2022



THÔNG BÁO

Về việc công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

1. Tên Công ty : Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO.
2. Mã chứng khoán: TSD
3. Trụ sở chính : 187 Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An.
4. Điện thoại : 02383.592542 Fax: 02383.592.541
5. Người công bố thông tin: Phạm Thị Quỳnh
6. Nội dung công bố thông tin:
- Báo cáo thường niên 2021 Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO năm 2021 được lập ngày 22/03/2022.
7. Địa chỉ Website tải toàn bộ báo cáo thường niên năm 2021:
www.truongsontourist.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu VT, Q04.

Phạm Thị Quỳnh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO NĂM 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung.

1. *Thông tin khái quát.*

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900793002.
- Vốn điều lệ: 13.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 13.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- + Tổng Công ty Hợp tác kinh tế: 6.630.000.000 đồng, chiếm 51%.
- + Các cổ đông khác: 6.370.000.000 đồng, chiếm 49%.
- Địa chỉ: Số 187, Lê Duẩn, P.Trung Đô, TP Vinh, Nghệ An.
- Số điện thoại: 02383.592 542.
- Số fax: 02383.592 541.
- Website: www.truongsontourist.com.vn
- Mã cổ phiếu: TSD

Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển:
- + Ngày thành lập: **02/08/2016.**
- + Thời điểm niêm yết (Upcom): 29/12/2017.
- Các sự kiện khác: không.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh Khách sạn, Nhà hàng, Lữ hành quốc tế và nội địa.
- Địa bàn kinh doanh:
 - + Trụ sở Công ty: Số 187 - Lê Duẩn - TP Vinh - Nghệ An.
 - + Trung tâm Lữ hành Quốc tế và nội địa: Số 187 - Lê Duẩn - TP Vinh - Nghệ An.
 - + Khách sạn Hòn Ngur: Số 228 Bình Minh - TX Cửa Lò - Nghệ An.
 - + Khách sạn Xuân Lam: TT Xuân An - Nghi Xuân - Hà Tĩnh

+ Khách sạn Mê Kông: Đường Setthathilat - Huyện Thakhek - Khăm Muôn - CHDCND Lào.

+ Khách sạn Xiêng Khoảng: Phonxavan - Xiêng Khoảng - CHDCND Lào.

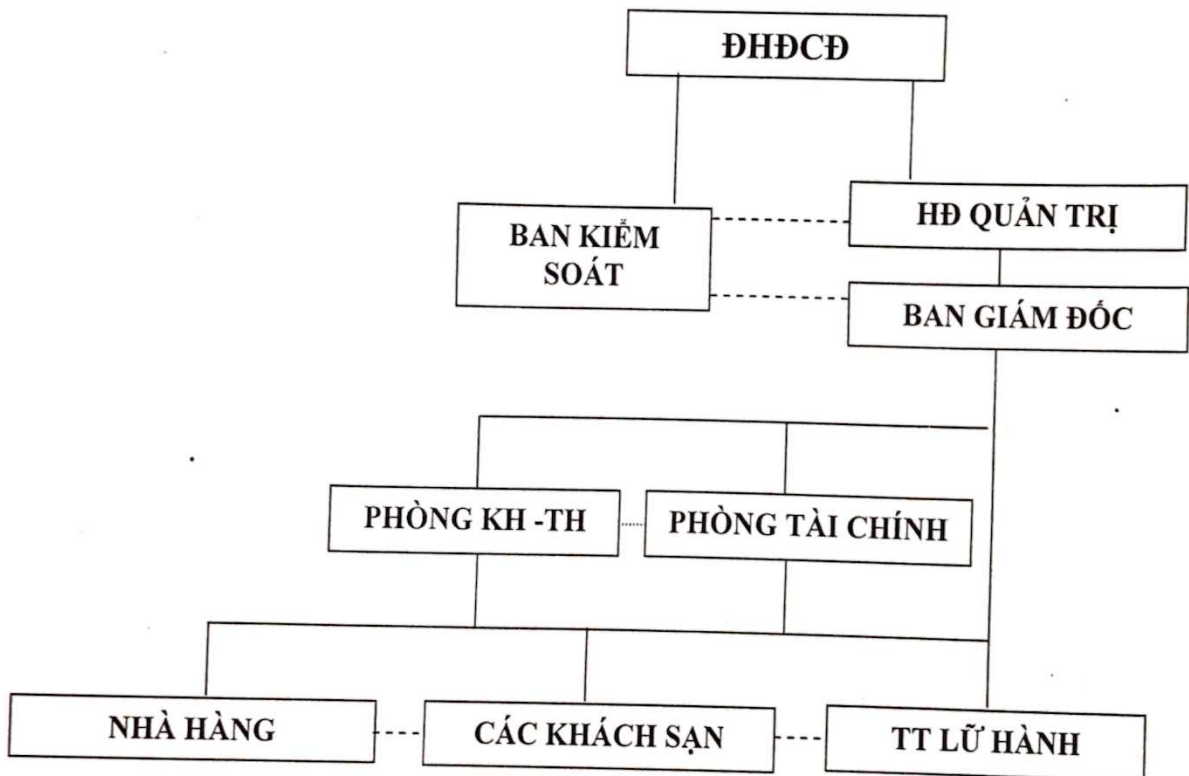
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần, quản lý trực tiếp các đơn vị trực thuộc.

Danh sách HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Xuân Hòa	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Phạm Thị Phương Loan	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
3	Nguyễn Minh Khánh	Ủy viên Hội đồng quản trị

- Cơ cấu bộ máy quản lý, sơ đồ tổ chức:



- Các đơn vị trực thuộc:

+ Trung tâm Lữ hành Quốc tế và nội địa: Số 187 - Lê Duẩn - TP Vinh - Nghệ An.

Nghành nghề kinh doanh chính: Lữ hành quốc tế và nội địa.

+ Khách sạn Hòn Ngự: Số 228 Bình Minh - TX Cửa Lò - Nghệ An.

Nghành nghề kinh doanh chính: phòng nghỉ, Ăn uống.

+ Khách sạn Xuân Lam: TT Xuân An - Nghi Xuân - Hà Tĩnh

Nghành nghề kinh doanh chính: phòng nghỉ, Ăn uống.

+ **Khách sạn Mê Kông:** Đường Setthathilat - Huyện Thakhek - Khăm Muôn - CHDCND Lào.

Nghành nghề kinh doanh chính: phòng nghỉ, Ăn uống, massage.

+ **Khách sạn Xiêng Khoảng:** Phonxavan - Xiêng Khoảng - CHDCND Lào.

Nghành nghề kinh doanh chính: phòng nghỉ, Ăn uống, massage.

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Kiện toàn lại mô hình tổ chức quản lý để hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO đạt hiệu quả cao hơn.

+ Xây dựng các đơn vị hoạt động hiệu quả, có sức cạnh tranh lớn trên địa bàn hoạt động trên cơ sở cơ cấu lại các đơn vị theo hướng tập trung nguồn lực và đào tạo chuyên môn nghiệp vụ sâu theo ngành kinh doanh chính.

+ Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; ứng dụng quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế.

+ Nâng cao sức cạnh tranh, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu.

+ Tập trung vào hiệu quả hoạt động để đảm bảo Công ty tạo lập được các đơn vị kinh doanh bền vững.

+ Nâng cao uy tín, thương hiệu và năng lực cạnh tranh của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO và từng đơn vị trên thị trường trong và ngoài nước.

+ Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn và các mục tiêu phát triển bền vững:

+ Xây dựng Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và cơ sở hạ tầng hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, doanh thu hàng năm tăng trưởng tốt, đảm bảo đời sống cao cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

+ Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu của Công ty, củng cố, tích tụ lực lượng sản xuất để tạo ra sự thay đổi về chất, về quy mô trong toàn Công ty, nâng cao năng lực, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường trong nước và nước bạn Lào, khẳng định thương hiệu Công ty trên thị trường du lịch, dịch vụ.

+ Xây dựng Công ty CP Du lịch Trường Sơn COECCO trở thành một công ty mạnh, có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa nghiệp vụ, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh và khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển.

+ Phát triển tập trung vào các ngành nghề chính đã chọn, công ty sẽ sắp xếp các đơn vị thành viên và phân công nhiệm vụ để giảm chi phí quản lý, tập trung vào năng lực, sở trường, kinh nghiệm và xây dựng quy mô đủ lớn để tạo ra thế cạnh tranh.

5. Các rủi ro:

- Do ngành nghề sản xuất kinh doanh của công ty là du lịch khách sạn nên chịu rủi ro nhiều từ điều kiện an ninh trật tự, chính trị. Ngoài ra còn chịu rủi ro lớn từ những sự cố về môi trường, thiên tai, bão lũ dịch bệnh (bão lụt, dịch bệnh Covid 19).

- Do đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là du lịch dịch vụ nên tỷ suất lợi nhuận không cao, việc mở rộng kinh doanh ra thị trường có nhiều hạn chế.

- Do hệ thống Pháp luật của CHDCND Lào chưa ổn định nên việc kinh doanh của các đơn vị ở Lào có thể gặp rủi ro khi nước Lào thay đổi chính sách vĩ mô.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2021 là thời điểm Việt Nam và cả thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19. Việt Nam và cả thế giới tập trung cho công tác phòng chống dịch bệnh, nhiều thời điểm phải cách ly xã hội, đóng hoàn toàn cửa khẩu, dừng mọi hoạt động kinh doanh du lịch dịch vụ. Nền kinh tế thế giới gần như tê liệt nhất là hoạt động du lịch, dịch vụ.

Tại Lào, nền kinh tế cũng chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, lượng khách đến Lào giảm sâu từ 75 - 80%, khách công vụ hạn chế đi lại, các tour du lịch không có, Lào thực hiện việc giãn cách xã hội và áp dụng các chính sách cấm hoặc hạn chế xuất nhập cảnh để kiểm soát dịch bệnh.

Vì vậy, Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng xuống cấp, sự cạnh tranh trên địa bàn lớn, nhiều nhà hàng, khách sạn trên thị trường được đầu tư đồng bộ, quy mô lớn, hiện đại, hạ giá thành để cạnh tranh thu hút khách. Giá cả, nguyên nhiên vật liệu, đơn giá nhân công ngày một tăng, những yếu tố đó đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của toàn công ty.

Sự cạnh tranh trên địa bàn lớn, nhiều nhà hàng, khách sạn có quy mô mọc lên nhiều, trong khi cơ sở hạ tầng của công ty đã xuống cấp, hỏng hóc nhiều. Phần lớn đều được đầu tư đã lâu, hàng năm công tác duy tu bảo dưỡng nâng cấp ít do nguồn vốn còn hạn chế.

Kết quả SXKD:

- Doanh thu: 12.885 triệu đồng. Đạt 41,7% KH năm;

- Lợi nhuận trước thuế: (357,6) triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn CSHBQ: (47) %.

- Thu nhập BQ của người lao động: 4.786.383 (59% KH năm).

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

a. Bà Phạm Thị Phương Loan - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

- Họ và tên: **Phạm Thị Phương Loan**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 182186807 Ngày cấp: 14/01/2013 Nơi cấp: CA Nghệ An
- Ngày sinh: 23/05/1978
- Nơi sinh: Hưng Lộc - Thành phố Vinh - Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Hưng Lộc - Thành phố Vinh - Nghệ An
- Địa chỉ hiện tại: Hưng Lộc - Thành phố Vinh - Nghệ An
- Số điện thoại: 0914749449
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1999-2004	Khách sạn Hòn Ngu – CN Công ty CP DLTS COECCO	Nhân viên lễ tân
2005-2018	Khách sạn Hòn Ngu – CN Công ty CP DLTS COECCO	Tổ trưởng lễ tân
2018-2019	Khách sạn Xuân Lam – CN Công ty CP DLTS COECCO	Giám đốc KS
2019-nay	Khách sạn Hòn Ngu – CN Công ty CP DLTS COECCO	Giám đốc KS

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2021: 232.029 cổ phần, chiếm 17,85% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 232.000 cổ phần, chiếm 17,848% vốn điều lệ.

+ Cá nhân: 29 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.

- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan: Không.

b. Ông Vũ Duy Tuấn - Phó Giám đốc

- Họ và tên: **Vũ Duy Tuấn**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 181944617. Ngày cấp: 23/12/2012. Nơi cấp: CA Nghệ An.
- Ngày sinh: 01/08/1970
- Nơi sinh: An Hòa - Quỳnh Lưu - Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Phường Hưng Dũng - TP Vinh - Nghệ An.
- Địa chỉ hiện tại: Phường Hưng Dũng - Nghệ An
- Số điện thoại:

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Học viện chính trị
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2021: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

c. Bà Nguyễn Thị Quý - Kế toán trưởng

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Quý**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 181854100. Ngày cấp: 04/01/2021. Nơi cấp: CA Nghệ An.
- Ngày sinh: 20/11/1973
- Nơi sinh: Nghi Vạn - Nghi Lộc - Nghệ An.
- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Phường Hưng Bình - TP Vinh - Nghệ An.
- Địa chỉ hiện tại: Phường Hưng Bình - TP Vinh - Nghệ An
- Số điện thoại: 0912495517
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Tài chính kế toán.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2021: 99.000 cổ phần, chiếm 7,7% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Đại diện phần vốn Nhà nước: 99.000 cổ phần, chiếm 7.7% vốn điều lệ.

d. Ông Nguyễn Minh Khánh - Trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường

- Họ và tên: **Nguyễn Minh Khánh**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 040089003296. Ngày cấp: 8/4/2011. Nơi cấp: Cục Cảnh sát.
- Ngày sinh: 08/11/1989.
- Nơi sinh: Lộc Yên - Hà Tĩnh - Nghệ An.
- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Phường Trung Đô, thành phố Vinh, Nghệ An.
- Địa chỉ hiện tại: Phường Trung Đô, thành phố Vinh, Nghệ An.
- Số điện thoại: 0912249055.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2021: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: không.
 - 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên: 46 người.
 3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*
 - a) Các khoản đầu tư lớn: không
 - b) Các công ty con, công ty liên kết: không.
 4. *Tình hình tài chính.*

a) Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm (2021/2020)
Tổng giá trị tài sản	17.970	14.607	
Doanh thu thuần	15.160	12.879	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.470)	(357)	
Lợi nhuận khác	(2.292)	-	
Lợi nhuận trước thuế	(3.762)	(357)	
Lợi nhuận sau thuế	(3.762)	(357)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0.4	0.34	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.44	0.32	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	6.630	4.642	
Nợ ngắn hạn	14.383	13.665	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.91	0.99	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	10,6	-405	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	57	56,9	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.84	0.88	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	0	0	
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở	0	0	
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	0	0	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0	0	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 1.300.000 cổ phần.

Trong đó:

+ Cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.300.000 cổ phần.

+ Hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn (trên 5% vốn điều lệ): không ;

+ Cổ đông nhỏ: 94 cổ đông;

- Cơ cấu cổ đông là tổ chức và cổ đông cá nhân:

+ Cổ đông là tổ chức: 01 cổ đông;

+ Cổ đông cá nhân: 94 cổ đông;

- Cơ cấu cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

+ Cổ đông trong nước: 95 cổ đông;

+ Cổ đông ngoài nước: 0 cổ đông;

- Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

+ Cổ đông Nhà nước: 01 cổ đông;

+ Cổ đông khác: 94 cổ đông;

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: mua lại cổ phiếu cam kết theo năm làm việc của người lao động không làm việc tại Công ty: 26.000 cổ phần.

e) Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Điện năng: 240.000 KW.

- Gas: 2.000 kg.

b) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): 3.000 m³

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước máy + nước ngầm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lượng lao động: 46 người.

+ Thu nhập bình quân: 4.786.383 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: theo quy định của Pháp luật.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tham gia các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: theo quy định.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty xây dựng và đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cho năm kế hoạch 2021, Công ty đã triển khai Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, quán triệt đầy đủ đến toàn thể người lao động. Tiến hành phân bổ và giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị. Tích cực chủ động trong việc xây dựng và triển khai các phương án điều hành sản xuất kinh doanh theo diễn biến của dịch bệnh Covid 19. Công ty đã chỉ đạo và xác định phương hướng làm thị trường chung cho các đơn vị và các đơn vị cũng phát huy công tác thị trường tại chỗ. Tại Lào phối hợp cơ quan các cấp để thiết lập các điểm cách ly tập trung nhằm duy trì nguồn thu. Các đơn vị trong nước, có phương án điều tiết, giải quyết lao động hợp lý để giảm chi phí đảm bảo một phần thu nhập cho người lao động, chủ động trong việc cắt giảm chi phí quản lý công ty.

Do ảnh hưởng mạnh của diễn biến dịch bệnh Covid 19, doanh thu các đơn vị trong kỳ giảm mạnh, mặc dù đã có nhiều giải pháp nhưng hầu hết các đơn vị đều có kết quả kinh doanh lỗ không hoàn thành kế hoạch đề ra. Đơn vị đã bàn giao lại Khách sạn Xiêng Khoảng cho Tổng Công ty Hợp tác kinh tế để hạn chế lỗ.

Các biện pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm cụ thể là:

- Về công tác thị trường:

Chủ động trong công tác thị trường, xúc tiến mở rộng hình ảnh của công ty cũng như các đơn vị thành viên thông qua các kênh truyền thông như internet, mạng xã hội, trang Web công ty.

Tăng cường biện pháp quản lý bằng việc xây dựng các quy trình, quy định chuyên ngành về Lữ hành, Khách sạn và tiến hành phổ biến, hướng dẫn thực hiện đến các đơn vị cũng như mọi người lao động.

Tăng cường thị trường tại chỗ, nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ, tác phong lễ tiết, chất lượng cảnh quan khuôn viên đơn vị tiến tới hình ảnh chuyên nghiệp theo quy trình của ngành du lịch, dịch vụ

Quản lý, điều chuyển lao động phù hợp giữa các đơn vị nhằm tạo được việc làm và thu nhập cho người lao động, đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh các đơn vị.

- Về công tác tài chính:

Công tác tài chính của Công ty còn nhiều yếu kém. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ tài chính - kế toán còn thiếu và yếu, một số đơn vị chưa có kế toán; chưa tìm được nguồn vốn bổ sung vào hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, chưa có nhiều biện pháp thu hồi công nợ nên nguồn vốn không đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Công tác thu hồi công nợ còn chậm; việc đối chiếu công nợ một số nội dung còn chưa làm được, hồ sơ công nợ khách hàng còn lỏng lẻo, thiếu thông tin, tính pháp lý cần thiết. Công tác xử lý các sai phạm về tài chính còn chậm dầy dụa kéo dài, thiếu quyết liệt.

Việc xác nhận, đối chiếu công nợ tại các đơn vị còn chưa đầy đủ, hồ sơ công nợ thiếu chặt chẽ, cá biệt công tác quản lý tài chính và quản lý công nợ tại Khách sạn Xiêng Khoảng còn rất yếu, còn tiếp tục để xảy ra sai phạm về tài chính.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đến ngày 31/12/2021, tổng tài sản của Công ty là: 14.607 triệu đồng. Giảm 3.362 triệu đồng.

Trong đó:

TS ngắn hạn là: 4.642 triệu đồng. Lý do: phải thu ngắn hạn giảm 1.567 triệu đồng.

TS dài hạn là 9.965 triệu đồng. Giảm 1.374 triệu đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả: 14.644 triệu đồng.

Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 13.665 triệu đồng.

+ Nợ dài hạn: 978 triệu đồng.

- Biến động lớn về các khoản nợ: không.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Cải tiến mô hình quản lý cho phù hợp với mô hình mới của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển năm 2022:

Một số chỉ tiêu chính của Công ty năm 2022:

- Giá trị sản xuất:	9.763 triệu đồng.
- Doanh thu:	11.115 triệu đồng.
- Tổng chi phí:	10.995 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	120 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	120 triệu đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn CSH:	0,92 %.
- Lao động bình quân:	45 người.
- Thu nhập BQ của người lao động:	6.416.091 đồng/n/tháng.
- Nộp ngân sách:	742 triệu đồng.
- Giá trị tăng thêm:	4.601 triệu đồng.
- Trả cổ tức:	0%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty: tuy kết quả hoạt động của Công ty không đạt kế hoạch đề ra nhưng HĐQT đánh giá sự nỗ lực của Công ty. Nguyên nhân lỗi chủ yếu do sự sụt giảm mạnh về doanh thu dưới ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid 19..

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty, những vấn đề phát sinh đã chủ động báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để xin ý kiến Chủ sở hữu, lấy ý kiến thống nhất trong Hội đồng quản trị để có quyết định kịp thời .

Các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm theo dõi từng lĩnh vực được phân công, giám sát chặt chẽ việc thực hiện mục tiêu chung của Công ty và Nghị quyết Hội đồng quản trị, đồng thời có sự hỗ trợ kịp thời của bộ máy cơ quan Công ty hoạt động thuận lợi.

* Điểm mạnh:

- Sự phối hợp nhịp nhàng trong công việc giữa HĐQT và Ban điều hành.
- Một số đơn vị kinh doanh đạt kết quả khá.
- Công tác đầu tư sửa chữa, mua sắm bổ sung CCDC đảm bảo theo yêu cầu và kế hoạch đã được phê duyệt.

* Điểm yếu:

- Các chỉ tiêu chính không đạt kế hoạch đề ra: Doanh thu 12.879 triệu đồng (đạt 41.7% KH năm). Lợi nhuận trước thuế (357,6) triệu đồng. Thu nhập bình quân NLD đạt 4.786.383 đồng/người/tháng (59% KH năm).

- Hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty nói chung và một số đơn vị hoạt động chưa có hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2022 khả năng dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn chưa kiểm soát được hoàn toàn nên tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung và ngành du lịch nói riêng. Trong nước cũng như nước bạn Lào, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tiếp tục chịu sự ảnh hưởng nặng nề của Covid-19, các đơn vị của công ty hoạt động trở lại nhưng mang tính cầm chừng; việc làm, thu nhập và đời sống của người dân bị ảnh hưởng nặng nề.

Ở Lào, các khách sạn vẫn chủ yếu khai thác nguồn khách công vụ, du lịch từ Việt Nam, Thái Lan, Trung Quốc do vậy hoạt động kinh doanh của Khách sạn Mê Kông vẫn tiếp tục khó khăn.

Các chế độ chính sách Nhà nước về tiền lương, Bảo hiểm, chi phí lao động tại Lào, các giá cả đầu vào tăng (như điện, nhiên liệu, nước...) làm tăng giá thành và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay.

Trình độ, năng lực quản lý điều hành chuyên ngành du lịch khách sạn Nhà hàng, lữ hành một số cán bộ chủ chốt các cấp còn hạn chế; cũng như đội ngũ lao động kỹ năng, tay nghề chuyên môn còn chưa có đào tạo chuyên nghiệp nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ.

Các đơn vị khách sạn trang thiết bị, hạ tầng, công năng xuống cấp; hỏng hóc nhiều ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ và hiệu quả kinh doanh.

Địa bàn hoạt động của các đơn vị trong công ty đứng chân hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều vùng miền, cả Việt Nam và Lào nên có khó khăn trong công tác đi lại, phối hợp điều hành.

* Một số định hướng quản trị năm 2022

- Chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao và cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu.

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt Phương án khắc phục các tồn tại yếu kém, cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tìm giải pháp tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Phấn đấu năm 2022 khắc phục khó khăn, cân đối được chi phí làm tiền đề cho các năm tiếp theo.

- Tập trung giải quyết dứt điểm công nợ và tồn đọng tài chính; xây dựng kế hoạch trả nợ đối với khoản nợ của Tổng công ty HTKT; tiếp tục kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, sáp nhập, thanh lý các đơn vị hoạt động kém hiệu quả.

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thị trường.

- Rà soát lại định mức KTKT, quản lý chặt chẽ chi phí, áp dụng khoa học công nghệ vào quản lý điều hành nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng vật chất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ nhằm đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Nắm chắc tình hình tư tưởng, giải quyết tốt chế độ chính sách cho người

lao động. Xây dựng biên chế lao động theo hướng tinh gọn, giảm khâu quản lý trung gian nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ/vốn ĐL	Ghi chú
1	Trần Xuân Hòa	Chủ tịch HĐQT	332.000	25,5%	Vốn Nhà nước: 363.000 CP; 25,5% VDL
2	Phạm Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT	232.029	17,85%	Vốn Nhà nước: 232.029 CP; 17,85% VDL; Cá nhân 29 cổ phần.
3	Nguyễn Minh Khánh	Thành viên HĐQT			

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thông qua kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính quý, năm. Định hướng công tác quản lý điều hành, công tác đảm bảo vốn, thu hồi công nợ, quản lý chất lượng.

- Thông qua các kế hoạch và quyết toán đầu tư mua sắm CCDC, nâng cấp, sửa chữa.

- Giám sát công tác thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, định hướng mô hình tổ chức biên chế.

Hội đồng quản trị đã tiến hành 07 cuộc họp và ban hành các nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/NQ-HĐQT	29/1/2021	Thông qua quyết toán quý 4 năm 2020 của Công ty và nội dung tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021	100%
2	21/NQ-HĐQT	25/05/2021	Thông qua báo cáo quyết toán tài chính Quý I năm 2021 của Công ty; Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường đối với Ông Phan Trung Kiên;	100%

			Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	
3	24/NQ-HĐQT	11/06/2021	Thông qua bổ nhiệm các chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty và người quản trị kiêm thư ký công ty nhiệm kỳ 2021-2026; Thông qua chức danh Trưởng phòng Kế hoạch – Thị trường Công ty.	100%
4	22/QĐ-HĐQT	25/05/2021	Về việc miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Kế hoạch – Thị trường đối với Ông Phan Trung Kiên	100%
5	25/QĐ-HĐQT	11/06/2021	Về việc bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Kế hoạch – Thị trường đối với Ông Nguyễn Minh Khánh	100%
6	29/NQ-HĐQT	27/07/2021	Thông qua báo cáo quyết toán tài chính 6TDN năm 2021	100%
7	31/NQ-HĐQT	12/08/2021	Thông qua nội dung phương án vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Nghệ An để trả lương phục hồi sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	100%
8	35/NQ-HĐQT	09/11/2021	Thông qua quyết toán tài chính quý III/2021 của công ty; Thông qua chỉ tiêu SXKD năm 2022 của Công ty; Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty; Thông qua chương trình ĐHCĐ bất thường năm 2021.	100%
9	46/NQ-HĐQT	25/11/2021	Thông qua việc bầu bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT	100%

			nhiệm kỳ 2021-2026 đối với Ông Trần Xuân Hòa; Bổ nhiệm bà Phạm Thị Quỳnh vào chức danh Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty nhiệm kỳ 2021-2026	
--	--	--	--	--

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ/vốn ĐL	Ghi chú
1	Thiều Thị Yến	Trưởng BKS	-	- %	Tính đến 31/12/2021
2	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên BKS	2,000	0.16 %	Tính đến 31/12/2021
3	Phạm Văn Long	Thành viên BKS	-	0%	Tính đến 31/12/2021

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát hoạt động khách quan, độc lập trong việc giám sát mọi hoạt động của công ty nên thường xuyên được tiếp xúc trực tiếp với các thông tin, dữ liệu tài chính, kinh doanh của Công ty. Thành viên ban kiểm soát đã trực tiếp theo dõi theo từng lĩnh vực được phân công, giám sát chặt chẽ việc thực hiện mục tiêu chung của Công ty. Đồng thời, tham mưu, hỗ trợ Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD. Kiểm tra giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định, quyết định, chỉ thị, Nghị quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình về tuyển dụng, đào tạo, chế độ, chính sách tiền lương, thù lao, bảo hiểm. Giám sát việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật. Thẩm định báo cáo tài chính tháng, quý, 6 tháng, năm, báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn, đánh giá xếp loại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

Trưởng ban kiểm soát được tham gia 100% cuộc họp của HĐQT để lắng nghe và tham gia ý kiến với tất cả mọi mặt. Quản trị tài chính, điều hành SXKD, các hợp đồng kinh tế. Đặc biệt tham gia hoàn thiện các Quy chế quản lý Công ty.

c) Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Thiều Thị Yến	04	100%	100%	
2	Ông Phạm Văn Long	02	100%	100%	Bầu bổ sung 11/6/2021
3	Bà Nguyễn Thị Hiền	04	100%	100%	

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã có 04 phiên họp thường kỳ.

- Đã ban hành 05 báo cáo và 01 biên bản.

Các văn bản đã ban hành:

TT	Số văn bản	Thời gian	Nội dung
1	01/BC-BKS	23/02/2021	Báo cáo về công tác hoàn thiện hoàn thành báo cáo tài chính năm 2020
2	02/BC-BKS	24/5/2021	Báo cáo hoạt động Q1 của BKS năm 2021
3	03/BC-BKS	15/7/2021	Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2021
4	04/BC-BKS	20/10/2021	Báo cáo hoạt động của BKS Quý 3/2021

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Lợi ích khác	Ghi chú
1	Trần Xuân Hòa	Giám đốc CT	117.447.356			
2	Phạm Thị Phương Loan	Giám đốc CT	22.680.000			
3	Vũ Duy Tuấn	PGĐ	116.196.944			
4	Nguyễn Thị Quý	KTT	118.984.567			

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 27.216.000 đồng.

- Thù lao Thành viên HĐQT: 50.463.000 đồng.

- Thù lao Trưởng ban kiểm soát: 20.736.000 đồng.

- Thù lao Thành viên BKS: 24.624.000 đồng.

- Người phụ trách quản trị, kiêm thư ký công ty: 14.400.000 đồng.

Tổng cộng: 137.439.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: 0 cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ năm 2021: không.

VI. Báo cáo tài chính.**1. Ý kiến kiểm toán:**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu tại đoạn Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ và ảnh hưởng của chúng (nếu có), Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn Coecco tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn bộ báo cáo tài chính được kiểm toán đã được công bố thông tin theo quy định vào ngày 15/3/2022 trên trang công bố thông tin IDS của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và trên website của công ty www.truongsontourist.com.vn đồng thời cũng lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty tại **Số 187 - Lê Duẩn - TP Vinh - Nghệ An.**

Đề nghị Quý cổ đông tham khảo theo chỉ dẫn trên./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Phạm Thị Phương Loan